

TRẦN HỮU HỢP*

SỰ CẢI GIÁO CỦA MỘT BỘ PHẬN NGƯỜI KHMER VÙNG TÂY NAM BỘ

Tóm tắt: Tây Nam Bộ là vùng đa tôn giáo, đa dân tộc. Các tôn giáo thực hiện việc truyền giáo dẫn đến việc cải giáo trong các tộc người ở đây. Vì là vùng đa dạng tôn giáo nên sự cải giáo diễn ra cũng đa dạng. Tuy nhiên, chiều hướng người Khmer cải giáo sang Công giáo và Tin Lành đang được các nhà nghiên cứu và quản lý quan tâm. Bài viết này trình bày hiện tượng cải giáo của một bộ phận người Khmer sang Công giáo và Tin Lành ở Tây Nam Bộ.

Từ khóa: Đa dạng tôn giáo, Phật giáo Nam tông Khmer, cải giáo, Công giáo, Tin Lành

Dẫn nhập

Tây Nam Bộ là vùng đa dạng tôn giáo. Các tôn giáo lớn trên thế giới xuất hiện ở Việt Nam đều có mặt ở Tây Nam Bộ: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Islam giáo, Baha'i, Phật đường Nam tông Minh sư đạo, Bàlamôn. Hầu hết các tôn giáo nội sinh ra đời vào cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 đều ở Tây Nam Bộ, phát triển tín đồ chủ yếu ở Nam Bộ, như: Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Tịnh độ Cư sĩ.... Số lượng tín đồ tôn giáo vùng Tây Nam Bộ cũng rất đông, chiếm tỷ lệ hơn 34% dân số toàn vùng và cao hơn bình quân của cả nước 7%.

Miền Tây Nam Bộ chủ yếu có 4 tộc người đang sinh sống là Việt/Kinh, Khmer, Hoa, Chăm. Dưới góc độ Dân tộc - Tôn giáo, đối với người Khmer, Phật giáo Nam tông là tôn giáo truyền thống của họ. Người Chăm theo Islam giáo cư trú chủ yếu ở An Giang. Người Hoa một bộ phận theo Phật giáo, số còn lại thực hiện các nhu cầu tâm linh khác. Người Kinh theo nhiều tôn giáo: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành,

* Học viện Chính trị khu vực IV, Tp. Cần Thơ.

Ngày nhận bài: 06/3/2017; Ngày biên tập: 10/4/2017; Ngày duyệt đăng: 24/4/2017.

Baha'i.... Người Kinh còn lập ra nhiều tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo, Cao Đài, Bửu Sơn Kỳ Hương, Tịnh Độ Cư Sĩ.... Với mô hình cư trú xen kẽ, các tộc người ở Tây Nam Bộ tất yếu dẫn đến giao lưu văn hóa. Các tôn giáo thực hiện việc truyền giáo và đã diễn ra việc cải giáo trong các tộc người ở đây. Việc cải giáo ở Tây Nam Bộ diễn ra cũng đa dạng. Ban Trị sự Trung ương Phật giáo Hòa Hảo cho biết ở huyện Tri Tôn và huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang có gần 100 hộ người Khmer theo Phật giáo Hòa Hảo¹. Hội đồng Chương quản Tòa Thánh Tây Ninh cho biết hệ phái này đã kết nạp gần 200 người Khmer vào đạo từ những năm 1970. Hệ phái Phật giáo Nam tông phát triển vào người Kinh, hình thành nhánh Phật giáo Nam tông người Kinh². Phật đường Nam tông Minh sư đạo ở Việt Nam tồn tại chủ yếu trong người Hoa, nhưng về sau cũng đã phát triển sang người Kinh.... Bài viết này trình bày sự cải giáo của một bộ phận người Khmer sang Công giáo và Tin Lành.

1. Khái quát về người Khmer vùng Tây Nam Bộ

Theo số liệu của Ban Chi đạo Tây Nam Bộ năm 2015, kết hợp với các số liệu tác giả khảo sát điền dã trong khu vực, người Khmer tại Tây Nam Bộ gồm 1.197.935 người, chiếm tỷ lệ 6,3% so với dân số của 13 tỉnh, thành trong vùng.

Hầu hết người Khmer theo Phật giáo Nam tông. Khu vực Tây Nam Bộ có 443 chùa, 201 Salatel, 7.827 sư sãi (bao gồm 66 hòa thượng, 102 thượng tọa, 1.584 đại đức, còn lại là sa di), 5.701 thành viên Ban quản trị chùa, và 1.052.895 người Khmer theo Phật giáo Nam tông, chiếm tỷ lệ 87,9% người Khmer trong vùng. Như vậy, Phật giáo Nam tông Khmer tại Tây Nam Bộ có nhiều chùa, với một lực lượng sư sãi và tín đồ đông đảo.

Đời sống tinh thần của người Khmer gắn bó chặt chẽ với các vị sư sãi và ngôi chùa. Người Khmer từ lúc sinh ra cho đến chết, mỗi giai đoạn trong cuộc đời của họ đều có các nghi lễ do các sư sãi thực hiện tại chùa. Khi qua đời, thân xác cũng được hỏa táng và tro cốt được gửi tại chùa. Con cháu thể hiện lòng hiếu thảo đến chùa cúng kiếng, cầu siêu cho ông bà, cha mẹ và tiếp tục gắn bó với ngôi chùa.

Tâm lý chung người Khmer coi chùa là nơi linh thiêng, là nơi tập trung những gì tinh túy nhất của dân tộc. Trong chuyên đề nghiên cứu

khoa học về “Vai trò của chùa đối với đời sống văn hóa của đồng bào Khmer Nam Bộ”, các tác giả đã xác định vai trò ngôi chùa trong đời sống người Khmer như sau³:

1) Chùa có vai trò là trung tâm sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của người Khmer.

2) Chùa có vai trò góp phần tạo sự gắn bó và ổn định niềm tin của người Khmer với Phật giáo Nam tông, đồng thời nâng cao niềm tự hào và tình yêu quê hương, đất nước, là nhân tố xây dựng tinh thần đoàn kết dân tộc.

3) Chùa có vai trò như trung tâm bảo tồn, phát huy ngôn ngữ, phong tục tập quán, đạo đức truyền thống của người Khmer.

4) Chùa là địa điểm giúp cho sư sãi và Phật tử có điều kiện giao lưu với khách thập phương.

Sư sãi là một trong Tam bảo của nhà Phật (Phật, Pháp, Tăng). Trong Phật giáo Nam tông Khmer, nhà sư vừa là người chủ trì các nghi lễ tôn giáo, vừa là người thầy dạy giáo lý, đạo đức, phong tục, tập quán, dạy chữ Khmer và văn hóa cho người Khmer. Người Khmer rất kính trọng các nhà sư. Tuy nhiên, trong những năm qua đã có một bộ phận người Khmer cải giáo.

2. Sự cải giáo của người Khmer

2.1. Cải theo Công giáo

Theo số liệu thống kê của Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ năm 2015, kết hợp với số liệu khảo sát điền dã của tác giả thì khu vực Tây Nam Bộ có 3.202 người Khmer theo Công giáo, được phân bố như sau:

Bảng 1: Số liệu người Khmer cải theo Công giáo ở Tây Nam Bộ

STT	Đơn vị	Tín đồ Công giáo	Tín đồ Công giáo là người Khmer	Tỷ lệ %
1	An Giang	64.306	152	0,19
2	Bạc Liêu	62.669	0	
3	Bến Tre	76.000	0	
4	Cà Mau	22.334	16	0,07
5	Cần Thơ	95.000	82	0,08
6	Đồng Tháp	49.263	0	

7	Hậu Giang	39.143	98	0,25
8	Kiên Giang	102.164	556	0,54
9	Long An	36.970	0	
10	Sóc Trăng	62.669	1.814	2,89
11	Tiền Giang	43.973	0	
12	Trà Vinh	65.800	364	0,55
13	Vĩnh Long	38.000	120	0,31
	Tổng cộng	715.054	3.202	0,45

Theo bảng thống kê trên thì 8/13 tỉnh thành khu vực Tây Nam Bộ có tín đồ Công giáo là người Khmer, đông nhất là tỉnh Sóc Trăng 1.814 người, kế đến Kiên Giang 556 người, Trà Vinh 364 người, An Giang 152 người, Vĩnh Long 120 người, Hậu Giang 98, Cần Thơ 82 người, Cà Mau 16 người. Các tỉnh còn lại không có tín đồ Công giáo là người Khmer hoặc có nhưng chưa thống kê được. Tỷ lệ người Khmer theo Công giáo chiếm 0,45% tín đồ Công giáo khu vực Tây Nam Bộ; chiếm tỷ lệ 0,27% so với số dân Khmer trong khu vực.

Vào đầu năm 2016, tác giả đã khảo sát tại 2 địa điểm có đông người Khmer chuyển đổi sang Công giáo, một số kết quả được ghi nhận như sau:

Họ đạo Hòa Lạc, tại ấp Hòa Lạc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh có 120 tín hữu là người Khmer. Người Khmer ở đây đa số có sự pha trộn với huyết thống người Hoa. Khảo sát tại nhà thờ Hòa Lạc và sinh hoạt tôn giáo ở đây nhận thấy sự pha trộn các yếu tố văn hóa Việt, Khmer, Hoa, ví dụ: bảng tên nhà thờ được viết bằng tiếng Khmer, các thánh lễ được cử hành bằng tiếng Việt, nhà tạm trong gian cung thánh nơi để mình thánh Chúa được thiết kế hình dáng một ngôi chùa Khmer, phụ đề các phù điêu 14 đàng thánh giá trong nhà thờ được ghi bằng tiếng Khmer, hai bên bàn thờ có 2 câu đối được ghi bằng tiếng Hán: NGUYỆT CHIẾU TÈ MINH TỐI NHƯỢNG MẶC QUA HOÀI THIÊN CHÍNH, ÁI VÔ SAI ĐẰNG THÀNH XUNG THÁNH ĐẠO CỘNG QUANG HUY. Tại đây, một số giáo dân người Khmer còn giữ mối quan hệ với chùa Khmer như đi lễ chùa vào những ngày lễ lớn, rước sư về làm lễ cầu an⁴.

Họ đạo Trung Bình (còn gọi là nhà thờ Micae) do một linh mục người nước ngoài là ông Charles Keller đến truyền đạo và thành lập năm 1888⁵, hiện nay thuộc xã Trung Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc

Trăng, thuộc Giáo phận Cần Thơ. Họ đạo hiện có 993 giáo dân là người Khmer, 1.100 giáo dân người Kinh. Theo số liệu trong bài viết “Vấn đề tôn giáo trong cộng đồng Khmer và Hoa ở Sóc Trăng” của Trần Hồng Liên thì sự phát triển tín đồ là người Khmer ở họ đạo Trung Bình từ 1888 đến 2002 như sau⁶:

Bảng 2: Sự phát triển tín đồ Công giáo của người Khmer ở họ đạo Trung Bình

Năm	Số tín đồ là người Khmer	Số hộ Khmer
1888		30
1970	195	
1995	236	46
1996	264	63
1999	341	63
2000	580	
2002	993	

Họ đạo Trung Bình do Linh mục Huỳnh Văn Ngợi làm chính xứ từ năm 2006 đến nay. Linh mục Huỳnh Văn Ngợi là người Việt, được đào tạo tại Đại Chủng viện Nam Vang, biết chữ và văn hóa Khmer. Linh mục Huỳnh Văn Ngợi rất quan tâm việc bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của người Khmer, sử dụng một số yếu tố văn hóa Khmer để chuyển tải đức tin Công giáo. Tại đây, Chủ nhật hàng tuần cử hành 3 thánh lễ, trong đó có 1 thánh lễ được cử hành bằng tiếng Khmer. Kinh Thánh bằng tiếng Khmer, các bài kinh, các bài thánh ca tiếng Khmer được sử dụng trong nghi thức phụng vụ và các sinh hoạt cộng đồng. Các lớp dạy chữ Khmer được tổ chức cho các cháu thiếu nhi là người dân tộc Khmer vào buổi chiều mỗi ngày trong tuần. Nhà thờ họ đạo Trung Bình lấy Tổng lãnh Thiên thần Micae làm bản mạng nên gọi là nhà thờ Micae. Nhà thờ Micae cũ đã xuống cấp, hư hại nghiêm trọng nên khi về đây đảm nhiệm chính xứ, Linh mục Huỳnh Văn Ngợi đã vận động, tổ chức xây dựng lại nhà thờ Micae. Nhà thờ được khởi công ngày 29/9/2008, khánh thành ngày 28/3/2010. Nhà thờ Micae mới được thiết kế với lối kiến trúc xinh xắn, hài hòa mang dáng dấp của ngôi chùa Khmer: không gian nhà thờ được thiết kế hình thánh giá (của Công giáo), mái nhà thờ gồm nhiều lớp chồng lên nhau với độ dốc

cao (mô típ chùa Khmer), lợp ngói màu nâu, một số hoa văn, họa tiết trang trí cũng mang dáng dấp Khmer. Trong nhà giáo dân Công giáo của họ đạo Trung Bình, tượng Đức mẹ Maria dẫn Chúa Hài Đồng cũng đã được Khmer hóa⁷.

2.2. Cải theo Tin Lành

Cũng theo số liệu thống kê của Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ năm 2015, kết hợp với số liệu khảo sát điền dã của tác giả, con số thống kê về người Khmer theo Tin Lành ở khu vực Tây Nam Bộ như sau:

Bảng 3: Số liệu người Khmer Tây Nam Bộ theo Tin Lành

STT	Đơn vị	Tín đồ Tin Lành	Tín đồ Tin Lành là người Khmer	Tỷ lệ %
1	An Giang	2.195	91	4,14
2	Bạc Liêu	961	128	13,31
3	Bến Tre	5.300	0	
4	Cà Mau	4.532	41	0,90
5	Cần Thơ	10.979	26	0,23
6	Đồng Tháp	7.284	0	
7	Hậu Giang	3.366	46	1,36
8	Kiên Giang	6.209	754	12,14
9	Long An	5.773	0	
10	Sóc Trăng	3.695	650	17,59
11	Tiền Giang	8.658	0	
12	Trà Vinh	1.286	430	33,43
13	Vĩnh Long	7.399	29	0,39
	Tổng cộng	67.637	2.195	

Theo bảng thống kê trên có 9/13 tỉnh thành trong khu vực có tín đồ Tin Lành là người Khmer. Tổng số tín đồ Tin Lành là người dân tộc Khmer là 2.195 người, chiếm tỷ lệ 3,24% số tín đồ Tin Lành trong khu vực và chiếm tỷ lệ 0,18% người Khmer trong khu vực. Tỉnh có tín đồ Tin Lành là người Khmer đông nhất là tỉnh Kiên Giang, 754 người (chiếm 12,14% tín đồ Tin Lành của tỉnh); tỉnh Sóc Trăng có 650 tín đồ Tin Lành là người Khmer (chiếm 17,59% tín đồ Tin Lành của tỉnh); tỉnh Trà Vinh có 430 tín đồ Tin Lành là người Khmer (chiếm 33,43% tín đồ Tin Lành của tỉnh); tỉnh Bạc Liêu có 128 tín đồ Tin là

là người Khmer (chiếm 13,31% tín đồ Tin Lành của tỉnh); các đơn vị còn lại có tín đồ Tin Lành là người Khmer ít hơn hoặc không có.

Tháng 6/2016, tác giả kết hợp với Ban Tôn giáo tỉnh Trà Vinh thực hiện một số cuộc khảo sát tại một số điểm nhóm Tin Lành có nhiều tín đồ là người Khmer, sau đây là những thông tin ghi nhận được từ một điểm nhóm đại diện:

Tên người đứng đầu điểm nhóm: Kim Tấn Lang, dân tộc Khmer

Địa chỉ: đường Đồng Khởi, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh

Thuộc hệ phái: Tin Lành Báp Tít Việt Nam (Nam Phương)

Ông Kim Tấn Lang tin Chúa năm 2003, được Ban Chấp hành Tổng hội Báp Tít Việt Nam (Nam Phương) chứng nhận là truyền đạo năm 2012 (việc giáo hội chứng nhận ông Lang là truyền đạo chưa được chính quyền địa phương chấp thuận). Vợ ông Kim Tấn Lang ở nhà riêng và vẫn theo Phật giáo Nam tông Khmer. Ông Lang có 4 người con, 2 người con đã lập gia đình, ở riêng, vẫn giữ Phật giáo Nam tông; 2 người con sống chung với ông Lang theo Tin Lành.

Bản thân ông Kim Tấn Lang đọc Kinh Thánh và cầu nguyện 3 lần trong ngày (sáng, trưa, tối). Ông Lang lấy ngôi nhà mình ở làm nơi sinh hoạt điểm nhóm. Điểm nhóm của ông theo danh sách có 29 người, trong đó có 25 người là đồng bào dân tộc Khmer. Sinh hoạt điểm nhóm được tổ chức 2 lần trong tuần: tối Chủ nhật và tối thứ 5, thời gian từ 17g - 21g theo một chương trình ấn định. Mỗi lần sinh hoạt có từ 10 - 15 người đến tham dự. Ông Lang có nguyện vọng muốn được chính quyền địa phương công nhận là một điểm nhóm hoạt động hợp pháp⁸.

3. Một số nhận xét

Xét về mặt thời gian, sự chuyển đổi tôn giáo của một bộ phận người Khmer đã diễn ra từ khá lâu (theo tài liệu hiện có thì từ năm 1888 đối với Công giáo) và hiện nay, hiện tượng này vẫn đang tiếp tục diễn ra và dường như diễn ra nhiều hơn. Người Khmer không chỉ cải theo Công giáo, Tin Lành mà còn theo một số tôn giáo khác như Phật giáo Hòa Hảo, Cao Đài.

Xét về mặt số lượng, người Khmer cải sang tôn giáo khác chiếm tỷ lệ rất nhỏ: Công giáo là 0,27%, Tin Lành là 0,18% so với dân số

người Khmer trong khu vực. Tuy nhiên, nếu so sánh tín đồ Tin Lành là người Khmer với tổng số tín đồ Tin Lành của từng tỉnh thì thấy tỷ lệ là đáng kể: Trà Vinh 33,43%; Sóc Trăng 17,59%; Bạc Liêu là 13,31%; Kiên Giang 12,14%. Điều này chứng tỏ Tin Lành rất quan tâm truyền giáo vào người Khmer và việc truyền giáo đạt kết quả. Một số người Khmer đã được đào tạo thành truyền đạo, mục sư.

Người Khmer khi cải theo Tin Lành nhận được những lợi ích gì? Phỏng vấn 5 tín đồ và 6 trưởng điểm nhóm Tin Lành là người Khmer, kết quả nhận được những thông tin như sau: về lĩnh vực tâm linh, Chúa của Tin Lành là đáng tối cao, duy nhất, quyền phép, hiển linh trên tất cả các thần linh; vào Tin Lành không phải đóng góp nhưng được hỗ trợ về mặt vật chất (quà, tiền, phương tiện đi lại, vật liệu xây dựng ...), và tinh thần (các chức sắc đến thăm hỏi, động viên, truyền giáo ...); thanh niên Khmer theo Tin Lành khắc phục được tình trạng hút thuốc, uống rượu say sưa, hành hạ vợ con, quậy phá làng xóm; theo Tin Lành được ăn mặc đẹp đến nhà thờ, điểm nhóm sinh hoạt vào những ngày thứ Bảy hoặc Chủ nhật, những buổi cầu nguyện, hát thánh ca, chia sẻ lời Chúa đáp ứng được nhu cầu tâm linh của một bộ phận người Khmer.

4. Vấn đề đặt ra

Việc cải giáo của một bộ phận người Khmer thể hiện quyền tự do lựa chọn tôn giáo của người dân, phù hợp với Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo của nhà nước. Tuy nhiên, tốc độ phát triển Tin Lành vào người Khmer khá nhanh, không bình thường và có dấu hiệu vi phạm luật pháp - đã có những hoạt động truyền giáo trái pháp luật. Do đó, giải pháp cho vấn đề này là phải tuyên truyền cho người Khmer và nhân dân hiểu rõ chính sách, luật pháp của Đảng và Nhà nước về tôn giáo. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, đấu tranh ngăn chặn những hoạt động truyền đạo trái pháp luật.

Quá trình truyền giáo và sự thay đổi tôn giáo của một bộ phận người Khmer đã diễn ra những xung đột văn hóa tôn giáo ở những cấp độ khác nhau, tuy không phổ biến: ở cấp độ gia đình (nếu theo Tin Lành thì phải dẹp bỏ bàn thờ ông bà, tạo ra sự phân đôi trong gia đình, dòng họ); ở cấp độ phum sóc (theo Tin Lành không được đi chùa tạo ra sự phản ứng của phum, sóc); ở cấp độ giáo hội tôn giáo (mục sư Tin Lành vào truyền đạo trong vùng người Khmer, một số nhà sư và Phật

từ Khmer phản đối). Nhìn từ góc độ quản lý Nhà nước, những xung đột trên cũng cần được quan tâm quản lý, kiểm soát và hóa giải hợp lý, không để phát triển thành nguy cơ gây mất ổn định xã hội.

Nếu nhìn nhận Phật giáo Nam tông là một yếu tố văn hóa tâm linh truyền thống của người Khmer Tây Nam Bộ thì vấn đề đặt ra khi có một bộ phận người Khmer cải theo các tôn giáo khác là Phật giáo Nam tông trong tương lai có còn là tôn giáo đáp ứng nhu cầu tâm linh của người Khmer hay không? Liệu có phải đưa ra các giải pháp bảo tồn và duy trì yếu tố văn hóa truyền thống này của người Khmer trước sự xâm nhập của các yếu tố văn hóa Kitô giáo và các tôn giáo khác. Đây là những vấn đề chúng tôi mong muốn tìm câu trả lời trong chuyên đề tiếp theo./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Ban Trị sự Trung ương Phật giáo Hòa Hảo chưa thống kê toàn đạo về số tín đồ là người Khmer. Ông Lê Văn Thương, Phó Ban Trị sự Trung ương Phật giáo Hòa Hảo khẳng định Phật giáo Hòa Hảo đã thu nhận một số tín đồ là người Khmer. Đây chỉ là số tín đồ Phật giáo Hòa Hảo là người Khmer ở 2 huyện có đông người Khmer của tỉnh An Giang, nơi Phật giáo Hòa Hảo ra đời.
- 2 Báo cáo của Ban Tăng sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tháng 12/2014 đưa ra con số 73 chùa Nam tông người Kinh, 455 chư tăng Nam tông người Kinh ở Nam Bộ.
- 3 Sơn Phước Hoan (2000), “Vai trò của chùa đối với đời sống văn hóa của đồng bào Khmer Nam Bộ”, chuyên đề đề tài cấp Bộ đã nghiệm thu, bản đánh máy trang 50-53.
- 4 Tư liệu khảo sát điền dã của tác giả.
- 5 Trần Hồng Liên (chủ biên, 2002), *Vấn đề Dân tộc & Tôn giáo ở Sóc Trăng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 96.
- 6 Trần Hồng Liên (chủ biên, 2002): 98.
- 7 Tư liệu khảo sát điền dã của tác giả.
- 8 Tư liệu điền dã của tác giả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan An (1991), “Một số vấn đề kinh tế - xã hội của vùng nông thôn Khmer đồng bằng sông Cửu Long”, trong *Vấn đề dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Bộ môn Nhân học, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (2006), *Biến đổi kinh tế, văn hóa, xã hội của cộng đồng người Chăm và Khmer tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Mai Thị Hạnh (2014), “Chùa online và vấn đề hiện đại hóa Phật giáo trong bối cảnh xã hội Việt Nam đương đại”. *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12.
4. Sơn Phước Hoan (chủ nhiệm đề tài (2000), *Vai trò chùa Khmer đối với đời sống tinh thần của đồng bào Khmer Nam Bộ*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ; Vụ địa phương 3 chủ trì thực hiện.

5. Sơn Phước Hoan chủ nhiệm đề tài (2006), *Nghiên cứu bảo tồn phát triển văn hóa Khmer Nam Bộ - Thực trạng và giải pháp*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ. Vụ địa phương 3 chủ trì thực hiện.
6. Ngô Văn Lê (2011), *Những đặc điểm văn hóa xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển của người Khmer trong bối cảnh hội nhập*, Kỷ yếu hội thảo khoa học về chủ đề Cộng đồng dân tộc Khmer trong quá trình phát triển và hội nhập, do Khoa Nhân học, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh tổ chức.
7. Sakaya Trương Văn Mồn (2014), “Sự biến đổi văn hóa và tôn giáo của người Raglai ở Việt Nam hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5.
8. Trần Hồng Liên chủ biên (2002), *Vấn đề dân tộc và tôn giáo ở Sóc Trăng*, Nxb. Khoa học xã hội. Hà Nội.
9. Phạm Quỳnh Phương (2014), “Sự biến đổi tâm thức tôn giáo truyền thống của người Tây Nguyên hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4.
10. Vương Duy Quang (2011), “Tin ngưỡng, tôn giáo của các dân tộc thiểu số ở vùng núi phía Bắc Việt Nam”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 7.
11. Tạ Phìa Rinh (2011), *Vai trò của sự sãi Khmer trong việc phát triển giáo dục và văn hóa dân tộc*, Kỷ yếu hội thảo khoa học về chủ đề Cộng đồng dân tộc Khmer trong quá trình phát triển và hội nhập, do Khoa Nhân học, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn. Tp. Hồ Chí Minh tổ chức.
12. Chu Văn Tuấn (2015), “Sự biến đổi tôn giáo ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1.
13. Phan Thị Yến Tuyết cùng nhiều tác giả (1988), *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*, Nxb. Tổng hợp Hậu Giang.

Abstract

THE CONVERSION OF A PART OF KHMER PEOPLE IN THE SOUTHWEST OF VIETNAM

The Southwest of Vietnam is a multi-religion and multi-ethnic region. Religions carried out the mission leading to the conversion among the ethnic minorities. The conversion is also varied because the Southwest of Vietnam is a religious diversity area. However, the trend of the Khmer converting to Catholicism and Protestantism is being investigated by researchers and administrators. This article presents the conversion phenomena of a part of the Khmer population to Catholicism and Protestantism in the Southwest of Vietnam.

Keywords: Conversion, Khmer people, Catholicism, Protestantism, southwest, Vietnam.